

Số: 25 /2014/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

Quy định nhiệm vụ, tiêu chuẩn, bố trí và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII kỳ họp thứ 8 về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 208/TTr-SNV ngày 20/10/2014 về việc ban hành quyết định quy định nhiệm vụ, tiêu chuẩn, bố trí và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định nhiệm vụ, tiêu chuẩn, bố trí và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); người hoạt động không chuyên trách và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nhiệm vụ, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách.

1. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách:

a) Người hoạt động không chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, quy chế hoạt động của tổ chức và hướng dẫn của tổ chức hoặc cơ quan cấp trên;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (trừ chức danh cấp phó các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trưởng các tổ chức xã hội) thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này và sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Người hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo các tiêu chuẩn quy định của pháp luật, điều lệ các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, quy chế của tổ chức và hướng dẫn của tổ chức hoặc cơ quan cấp trên; có phẩm chất tốt, đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ được giao; đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ; ưu tiên bố trí, sắp xếp người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên.

Điều 3. Bố trí người hoạt động không chuyên trách

1. Việc bố trí người hoạt động không chuyên trách phải thực hiện đúng theo quy định tại Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII kỳ họp thứ 8.

2. Bố trí tăng thêm người hoạt động không chuyên trách:

Các chức danh sau có thể bố trí 02 người nhưng phải đảm bảo tổng số người hoạt động không chuyên trách không vượt quá số lượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII kỳ họp thứ 8.

a) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: Đối với cấp xã loại 1, loại 2;

b) Phó Trưởng Công an: Đối với xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; xã, thị trấn loại 1 và xã, thị trấn loại 2;

c) Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự: Đối với xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh; xã loại 1 và xã loại 2;

d) Công an viên: Đối với thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn loại 1 và thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn loại 2.

3. Bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách:

a) Đối với cấp xã: Nếu bố trí kiêm nhiệm chức danh thì số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải giảm đi tương ứng;

b) Đối với thôn, tổ dân phố: Phải bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách để đảm bảo các nhiệm vụ đều có người thực hiện nhưng không vượt quá số lượng theo quy định;

c) Khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách nhưng phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Quản lý người hoạt động không chuyên trách

1. Nội dung quản lý:

a) Quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách;

b) Thực hiện chế độ phụ cấp, các chế độ, chính sách khác (nếu có) và đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách;

c) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (trừ chức danh cấp phó các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trưởng các tổ chức xã hội) và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (trừ chức danh Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố và Thôn đội trưởng) theo quy định tương ứng đối với công chức cấp xã quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Điều 28 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/11/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Lập và quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gồm:

- Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và các văn bằng, chứng chỉ liên quan khác;

- Các quyết định có liên quan: Phê chuẩn kết quả bầu cử, công nhận, bố trí, thôi bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, xếp hường hoặc thôi hường phụ cấp, khen thưởng, kỷ luật.

d) Khen thưởng, xử lý vi phạm người hoạt động không chuyên trách;

e) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về người hoạt động không chuyên trách;

g) Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về người hoạt động không chuyên trách;

h) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách;

i) Các công tác khác liên quan đến quản lý người hoạt động không chuyên trách.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ:

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định bổ trí, cho thôi đảm nhiệm chức danh, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (*trừ chức danh cấp phó các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trưởng các tổ chức xã hội và Trưởng ban, Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố*);

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc bổ trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là cấp phó các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và trưởng các tổ chức xã hội;

c) Thực hiện chế độ, chính sách, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

d) Quyết định khen thưởng, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng người hoạt động không chuyên trách;

đ) Thực hiện các nội dung quản lý theo quy định tại các điểm e, g, h, i Khoản 1 Điều này.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung quản lý theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Trực tiếp quản lý số lượng, chất lượng và sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách;

b) Quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm, bổ trí, cho thôi đảm nhiệm chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (*trừ chức danh Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố và thôn đội trưởng*);

c) Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách;

d) Lập thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định các nội dung quy định tại điểm a, c, d Khoản 3 Điều này;

đ) Quyết định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này;

e) Lập và quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này;

g) Thực hiện các nội dung quản lý theo quy định tại điểm d, e, h, i Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện


1. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Các quyết định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*); liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phải báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để theo dõi, kiểm tra, tổng hợp.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2014 và thay thế Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và phụ cấp kiêm thêm nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- Các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Tòa án ND tỉnh, Viện Kiểm sát ND tỉnh;
- Như Điều 6 (thi hành);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy;
- TT HĐND huyện, thành phố;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng THCB VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

(Báo
cáo)



Châu Văn Lâm